

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HỒNG BÀNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 36/2024/HNGĐ-ST
Ngày 30-12-2024
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Quỳnh Như

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Ngọc Hải
- Ông Nguyễn Minh Toàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Như Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 68/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 ngày 10 năm 2024 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2024/QĐXX-ST ngày 25 tháng 11 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2024/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đào Thị Q, sinh năm 1983; nơi cư trú: Số 6/33 Quốc Lộ 5, phường Hùng Vương, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1977; ĐKNKTT: Thôn Ph Lôi Đông, xã Đồng Hợp, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình; Chỗ ở hiện nay: Số 6/33 Quốc Lộ 5, phường Hùng Vương, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn chị Đào Thị Q trình bày:

Chị Đào Thị Q và anh Nguyễn Văn Th kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Hùng Vương, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng ngày 10/12/2002. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, có lần anh Th đánh chị Q trước mặt con và mẹ đẻ chị. Mặc dù đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Q làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn Th.

Về con chung: Anh chị có hai con chung là cháu Nguyễn Th H, sinh ngày 05/5/2003 và cháu Nguyễn Tuấn Ph, sinh ngày 28/9/2007. Ly hôn, chị Q đề nghị Tòa án giao cháu Nguyễn Tuấn Ph cho anh Th được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Đối với cháu Nguyễn Th H đã trưởng thành, có khả năng lao động nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con chị đề nghị tự thỏa thuận với anh Th, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Q đề nghị tự thỏa thuận với anh Th, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Đối với bị đơn là anh Nguyễn Văn Th:

Tại bản tự khai gửi Tòa án, anh Th xác nhận về quan hệ hôn nhân, sau khi cưới vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 9 năm 2024 thì xảy ra mâu thuẫn nhỏ, đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Nay chị Q có đơn xin ly hôn với anh, quan điểm của anh là không đồng ý vì sự việc trên chưa đến mức phải ly hôn và bản thân anh vẫn còn tình cảm với gia đình, mong muốn hai bên cùng hòa giải để nuôi dạy con cái trưởng thành. Sau đó, anh Th có gửi Tòa án Đơn chấp thuận ly hôn đề ngày 27/10/2024 với nội dung đồng ý và chấp thuận ly hôn theo đơn khởi kiện của chị Q gửi Tòa án.

Về con chung, anh Th xác nhận vợ chồng có hai con chung là cháu Nguyễn Th H, sinh năm 2003 và cháu Nguyễn Tuấn Ph, sinh ngày 28/9/2007, hiện các cháu đang sống cùng anh nên đề nghị Tòa án giao con cho anh được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Anh Th trình bày anh chị có một số tài sản chung nhưng đề nghị tự thỏa thuận với chị Q trên tinh thần tự nguyện và không có tranh chấp.

Ý kiến của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. **Bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.** Về

quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 266; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đào Thị Q, xử chị Q được ly hôn anh Nguyễn Văn Th. Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung là cháu Nguyễn Tuấn Ph, sinh ngày 28/9/2007 cho anh Nguyễn Văn Th được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Đối với con chung là Nguyễn Th H đã trưởng thành, đủ khả năng lao động nên đề nghị Tòa án không xem xét giải quyết. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Q và anh Th tự thỏa thuận nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí theo quy định của pháp luật. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền: Đây là vụ án về ly hôn, tranh chấp nuôi con. Bị đơn là anh Nguyễn Văn Th hiện đang sinh sống tại quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa nguyên đơn và bị đơn vắng mặt nhưng nguyên đơn có đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn là anh Nguyễn Văn Th vắng mặt mặc dù đã được tổng đạt, thông báo hợp lệ. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào Thị Q và anh Nguyễn Văn Th kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hùng Vương, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng vào ngày 10/12/2002 là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, phát sinh mâu thuẫn, đến nay vợ chồng đã sống ly thân. Anh Th còn mong muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con cái nhưng chị Q nhất quyết xin ly hôn, do đó anh Th đã có văn bản gửi Tòa án về việc đồng ý ly hôn. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng chị Q và anh Th đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho chị Đào Thị Q được ly hôn anh Nguyễn Văn Th là phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: Chị Đào Thị Q và anh Nguyễn Văn Th có hai con chung là cháu Nguyễn Th H, sinh năm 2003 và cháu Nguyễn Tuấn Ph, sinh ngày 28/9/2007. Ly hôn, chị Q và anh Th đều đề nghị Tòa án giao cháu Nguyễn Tuấn Ph cho anh Th được trực tiếp nuôi dưỡng, mặt khác cháu Ph cũng có đơn đề nghị được ở với bố. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận sự tự nguyện trên của anh Th và chị Q, giao cháu Nguyễn Tuấn Ph cho anh Th được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Đối với cháu Nguyễn Th H, đã trưởng thành, đủ khả năng lao động nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Đào Thị Q đề nghị được tự thỏa thuận với anh Th, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với anh Th: Tòa án đã đề nghị anh phải có quan điểm về việc nếu anh Th được trực tiếp nuôi con thì anh có yêu cầu chị Q phải cấp dưỡng nuôi con không nhưng anh Th không có quan điểm. Vì vậy, về cấp dưỡng nuôi con giữa chị Q và anh Th tự thỏa thuận, chị Q không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về tài sản chung: Chị Đào Thị Q và anh Nguyễn Văn Th tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Q là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228; **Điều 238**; Điều 266; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đào Thị Q.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào Thị Q được ly hôn anh Nguyễn Văn Th.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Tuấn Ph, sinh ngày 28/9/2007 cho anh Nguyễn Văn Th trực tiếp nuôi dưỡng. Việc nuôi con chung của anh Th được thực hiện cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trường hợp, người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Đối với con chung là cháu Nguyễn Th H, sinh năm 2003 hiện nay đã trưởng thành (đủ 18 tuổi), có khả năng lao động, anh Th và chị Q không đề nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Đào Thị Q và anh Nguyễn Văn Th tự thỏa thuận, không đề nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về tài sản chung: Chị Đào Thị Q và anh Nguyễn Văn Th tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đào Thị Q phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chị Q được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai số 0002595 ngày 09 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng; chị Q đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Đào Thị Q và anh Nguyễn Văn Th (vắng mặt) tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng, TP Hải Phòng;
- UBND phường Hùng Vương, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Quỳnh Như

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Thị Quỳnh Như

